

Bản án số: 06/2018/HS-PT

Ngày: 15-01-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Quốc Chiến

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Bà Ngô Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2017/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn Ch do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm 38/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn Ch, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị L; vợ: Nguyễn Thị Hồng G và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/11/2016 đến ngày 27/02/2017 được tại ngoại. (Có mặt).

(Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thành Th, Võ Văn T, Huỳnh Văn S và người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 30/9/2016, Võ Văn Ch điều khiển xe 51M3-6147 (xe của bà Lê Thị L mẹ ruột của Ch) đến nhà người bạn tên H thuộc ấp M, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang tổ chức nhậu cùng với Nguyễn Văn Nh, Võ Văn T, Huỳnh Văn S, Nguyễn Chí H và một số người bạn khác. Một lúc sau, Nguyễn Thành Th điều

khiến xe mô tô biển kiểm soát 68T9-5500 (xe mượn của Huỳnh Kha L) đến cùng tham gia. Uống được hai lít rượu và một thùng bia thì Nh nói với nhóm là ông H ở Ngã B thiếu tiền anh Nguyễn Văn H 6.000.000đ, nếu lấy được thì anh H sẽ cho một châu nhậu và rủ cả nhóm đi lấy tiền (đòi nợ), khoảng 14 giờ cùng ngày, cả nhóm lên xe đi lấy tiền. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51M3-6147 chở Nh và Th, Sánh lấy xe mô tô biển kiểm soát 68T9-5500 chở Ch và H.

Khi đến nhà của anh Phan Chí H, tại ấp Ngã B, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, lúc này có vợ chồng anh H và chị Ng đang ở nhà, Nh vào nhà gặp anh H và nói anh H mượn xã hội đen đến lấy số tiền 6.000.000đ mà anh H nợ H. H trả lời không có tiền trả thì Nh nói không có 6.000.000đ thì đưa 2.000.000đ cho “mấy thằng này về Rạch Giá”. Lúc này Nguyễn Thành Th ngồi lên chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68B1-08909 hiệu HAVICO, màu xanh, trị giá theo kết luận định giá là 2.400.000đ của anh H đậu ở trước hàng ba nhà và rút lấy chìa khóa cầm trên tay đồng thời nhóm của Nh nói không có tiền thì xiết đồ. Anh H bước ra trước sân đứng một lúc quay lại vào nhóm của Nh đang đứng, lúc này S, Th, Nh liên tục chửi thề đe dọa, anh H nói giờ không có tiền “tụi này muốn làm gì thì làm” rồi bước sang bên hông nhà. T nghe vậy liền dùng tay đánh vào phía sau anh H 01 cái, anh H bỏ chạy thì T và S đuổi theo nhưng không kịp nên trở lại ra lộ đứng. Cùng lúc này Th đưa chìa khóa xe cho anh Nh, Nh dẫn chiếc xe của anh H ra trước sân, chị Ng không thấy anh H ở đâu nên chạy theo dùng tay nắm cản sau của xe lại không cho Nh dẫn đi. Chợt gỡ tay chị Ng ra và cầm cục đá xi măng dọa đánh chị Ng, thấy vậy chị Ng không giàn co nữa, Ch tiếp tục đe dọa đòi dỡ nhà chị Ng. Khi Nh dẫn xe gần tới lộ, Th giúp Nh đẩy xe lên rồi cả nhóm lấy xe bỏ đi. Khi anh H quay lại thì gặp ông H là ban lãnh đạo ấp Ngã B nên trình báo sự việc.

Nhóm của Nh sau khi lấy được xe thì chạy xe về nhà chị của Nh là Nguyễn Thị Ph, thì gặp Nguyễn Thị D (là con của chị Ph), Nh gửi xe và đưa chìa khóa xe cho D rồi dặn nếu có ai đến đưa 6.000.000đ thì mới trả xe. Sau đó D điện thoại cho chị Ph trình bày sự việc, Ph kêu D đem xe qua nhà ông 7 D. Lúc này D đem xe qua nhà ông 7 D (là cha ruột của anh H) thì gặp vợ ông 7 D, D gửi xe và chìa khóa rồi đi về. Một lúc sau Nh và Ch đi qua gặp anh H nói lại sự việc đòi nợ H không có tiền nên lấy xe, kêu H đưa cho Nh của Nh 2.000.000đ để đi nhậu. H không đồng ý và nói tiền đã cho H rồi. Lúc này giữa Nh và H, chị Nguyễn Thị Ng (em ruột của H) xảy ra cự cãi nhưng được mọi người can ngăn, Ch và Nh điều khiển xe của anh H chạy đi một đoạn thì bị lực lượng Công an xã T bắt giữ.

Vật chứng vụ án gồm: 01 cục đá xi măng, 01 viên gạch màu nâu đỏ, 01 cây dao yếm, 02 cây gỗ vuông, 01 chiếc xe mô tô 68B1-089.09 của Phan Chí H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn Ch** phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 135; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm d, e khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Nhưng bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/11/2016 đến ngày 27/02/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Nguyễn Thành Th 01 năm tù, bị cáo Võ Văn T và Huỳnh Văn S 06 tháng tù, tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/10/2017, bị cáo Võ Văn Ch có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Biên đã xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn Ch về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm: Chỉ vì nghe theo lời của Nguyễn Văn Nh là nếu đi đến nhà anh Phan Chí H đòi được 6.000.000 đồng tiền nợ cho anh Nguyễn Văn H thì sẽ được anh H cho 2.000.000 đồng để nhậu nên vào khoảng 14 giờ ngày 30/9/2016, bị cáo Võ Văn Ch cùng các bị cáo Th, T, S đã đến nhà anh Phan Chí H để đòi tiền. Khi đến nhà anh H, anh H nói không có tiền để trả, các bị cáo đã đánh anh H bỏ chạy và lấy chiếc xe mô tô của anh H. Chị Ng vợ anh H cầm xe níu lại nhưng bị cáo Ch gỡ tay chị Ng ra và cầm cục đá xi măng dọa đánh chị Ng nên chị Ng phải buông ra. Cả bọn lấy xe của anh H chị Ng về đưa lại cho anh Nguyễn Văn H và yêu cầu anh H đưa tiền 2000.000 đồng để đi nhậu. Anh H không đưa. Ch và Nh điều khiển xe của anh H chạy đi thì bị công an bắt giữ. Bị cáo Võ Văn Ch đã có hành vi đe dọa và uy hiếp tinh thần của người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản

1 Điều 135 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ già, bị bệnh, con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Chọn tuy không phải là người rủ rê, khởi xướng nhưng vai trò của bị cáo trong vụ án là cao, khi chị Ng vợ anh H níu xe lại chính bị cáo là người gỡ tay chị Ng ra, cầm đá dọa đánh chị Ng và dọa dỡ nhà chị Ng. Khi đưa xe về cho anh H và đòi tiền đi nhậu anh H không đồng ý cũng chính bị cáo là người đã lấy xe anh H chạy đi nhằm chiếm đoạt tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát: Tại phiên tòa, vị đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Võ Văn Ch là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát và không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 135; điểm b, g, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm d, e khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Nhưng bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/11/2016 đến ngày 27/02/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Cáo Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 38/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM.
- TAND cấp cao tại TPHCM.
- VKSND tỉnh.
- Trại tạm giam KG.
- Sở tư pháp
- TAND huyện
- THA huyện
- VKSND huyện
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến